

A. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)

Hãy khoanh tròn vào phương án mà em cho là đúng.

Câu 1. Căn bậc hai số học của 49 là:

- A. -7 B. 49 C. ± 7 D. 7

Câu 2. Trong các số sau, số nào là số vô tỉ?

- A. -7. B. 4,2. C. $\frac{5}{3}$. D. $\sqrt{11}$.

Câu 3. $|-3,5|$ bằng:

- A. 3,5 B. -3,5 C. 3,5 hoặc -3,5 D. cả ba câu trên đều sai

Câu 4. Các mặt bên của hình lăng trụ đứng là

- A. Hình thoi. B. Hình tam giác.
C. Hình bình hành. D. Hình chữ nhật.

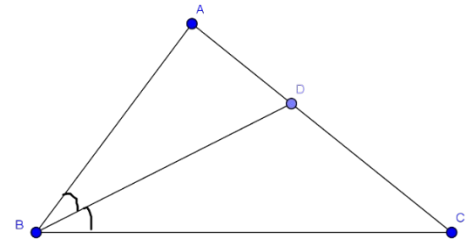
Câu 5. Trong hình vẽ bên, tia phân giác của góc ABC là:

- A. Tia BA. B. Tia BA.
C. Tia BC. D. Tia BD.

Câu 6. Qua điểm B nằm ngoài đường thẳng a đường thẳng song song với đường thẳng a. Hãy điền vào chỗ “...” để được khẳng định đúng.

- A. chỉ có một. B. có hai.
C. không có. D. có vô số.

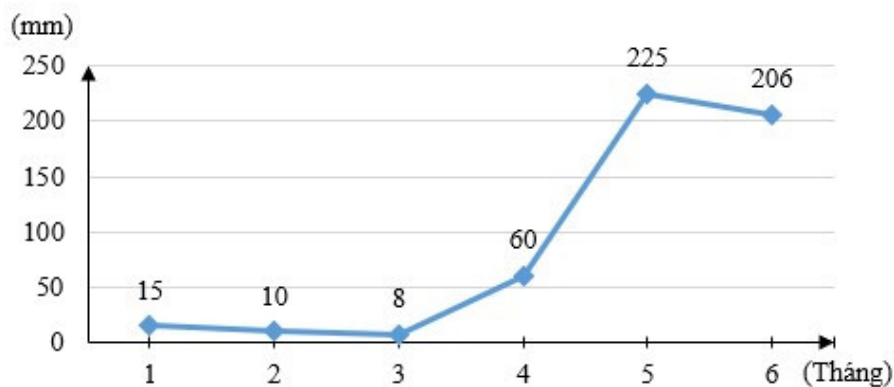
Câu 7. Biểu đồ hình quạt tròn ở hình bên biểu diễn kết quả thống kê (tính theo tỉ số phần trăm) diện tích trồng các loại hoa trong một khu vườn, chọn tỉ lệ phần trăm diện tích đất trồng hoa hồng là:



- A. 24% B. 36% C. 40% D. 60%

Câu 8.

**Lượng mưa trung bình 6 tháng đầu năm
của một địa phương năm 2020**



Biểu đồ đoạn thẳng trong hình bên

biểu diễn lượng mưa trung bình 6 tháng đầu năm của một địa phương năm 2020. Hãy cho biết tháng nào có lượng mưa cao nhất?

A. Tháng 1;

B. Tháng 2;

C. Tháng 5;

D. Tháng 6.

Câu 9. Giá trị của $\sqrt{21904}$ là:

A. - 148

B. 148

C. 10952

D. - 10952

Câu 10. Cho hình lập phương như hình vẽ:

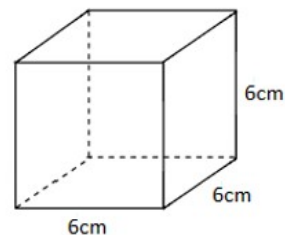
Diện tích xung quanh của hình lập phương đó là:

A. 36 cm^2 .

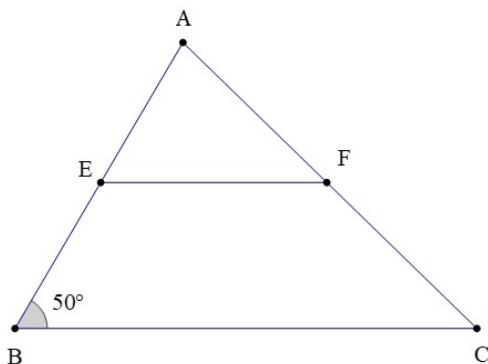
B. 108 cm^2 .

C. 144 cm^2 .

D. 18 cm^2 .



Câu 11. Cho hình vẽ:



Biết rằng $EF \parallel BC$. Số đo của góc BEF là:

A. 25° ;

B. 155° ;

C. 50° ;

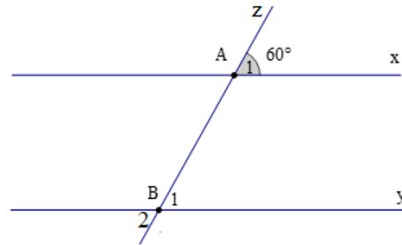
D. 130° .

Câu 12.

Cho hình vẽ. Biết rằng $x \parallel y$; đường thẳng z cắt hai đường thẳng x, y lần lượt tại A, B sao cho $\widehat{A_1} = 60^\circ$.

Số đo của $\widehat{B_2}$ là:

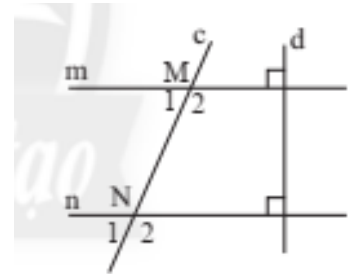
- A. 60° ;
- B. 120° ;
- C. 30° ;
- D. 90° .



B. TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Bài 1. (0,5 điểm) Tìm số đối của các số thực sau : $-\frac{4}{7}$; $\sqrt{2023}$

Bài 2. (0,5 điểm) Cho hình vẽ , chứng minh $m \parallel n$.



Bài 3. (0,75 điểm) Tính giá trị biểu thức:

$$\left| \frac{-5}{9} \right| + \sqrt{\frac{16}{25}} \cdot 5 - \left(-\frac{1}{3} \right)^2$$

Bài 4. (0,75 điểm) Dùng máy tính cầm tay để tính các căn bậc hai số học sau (làm tròn đến 2 chữ số thập phân)

a) $\sqrt{28}$; b) $\sqrt{135}$; c) $\sqrt{2021}$

Bài 5. (1,0 điểm)

a) Tính: $\frac{7}{11} + \frac{-3}{8} + \frac{4}{11} + \frac{-5}{8} - \frac{3}{4}$; b) Tìm x , biết: $5\frac{3}{4} + \frac{1}{4} : x = 5\frac{1}{2}$

Bài 6. (0,5 điểm) Tính giá trị gần đúng khi làm tròn đến hàng phần nghìn của $\sqrt{23}$

Bài 7. (0,75 điểm) Xét tính hợp lý của các dữ liệu trong bảng thống kê sau:

Tỉ số phần trăm các loại sách trong tủ sách của lớp 7B	
Loại sách	Tỉ số phần trăm
Sách tiểu sử danh nhân	20%
Sách truyện tranh	118%
Tham khảo	30%
Sách dạy kĩ năng sống	12%
Các loại sách khác	20%
Tổng	200%

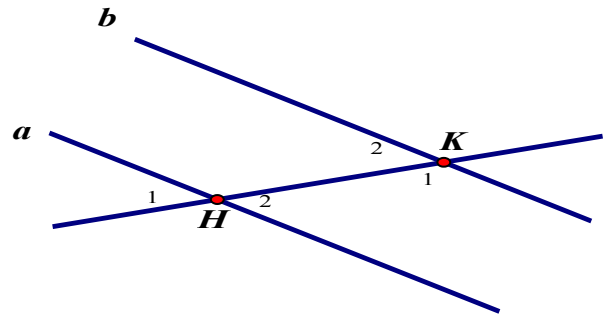
Bài 8. (0,5 điểm) Kết quả tìm hiểu về khả năng chạy 100m của các bạn học sinh lớp 7B được cho bởi bảng thống kê sau:

Khả năng chạy 100 m	Chưa đạt	Đạt	Khá	Tốt
Số bạn nam được đánh giá	3	4	6	7

a) Hãy phân loại các dữ liệu trong bảng thống kê trên dựa trên tiêu chí định tính và định lượng.

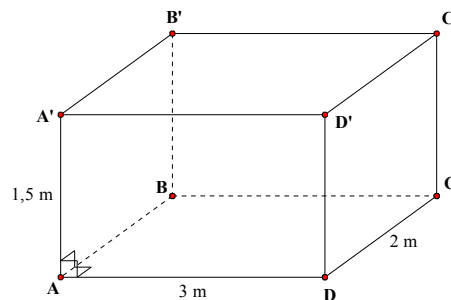
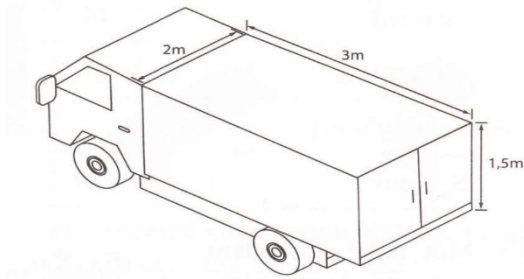
b) Dữ liệu trên có đại diện cho học sinh lớp 7B hay không? Vì sao?

Bài 9. (0,75 điểm) Cho hình vẽ, biết $a \parallel b$ và $\hat{H}_1 = 43^\circ$. Tính $\hat{H}_2, \hat{K}_1, \hat{K}_2$



Bài 10. [VDC - TL10] (1,0 điểm)

Một xe tải đông lạnh chở hàng có thùng xe dạng hình hộp chữ nhật với kích thước như hình bên. Bạn hãy tính giúp thể tích của thùng xe và diện tích phần Inox đóng thùng xe (tính luôn sàn).



UBND THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG THCS BÌNH AN

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HKI

Môn : Toán – Lớp: 7
NĂM HỌC: 2023-2024

I. TRẮC NGHIỆM: (3,0 điểm) Mỗi phương án chọn đúng ghi 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đ/án	D	D	A	D	D	A	C	C	B	C	D	B

II. TỰ LUẬN: (7,0 điểm)

Câu	Lời giải	Điểm
1 (0,5đ)	- Số đối của $\frac{-4}{7}$ là $\frac{4}{7}$ - Số đối của $\sqrt{2023}$ là $-\sqrt{2023}$	0,25 0,25
2 (0,5đ)	$\left. \begin{array}{l} m \perp d \\ n \perp d \end{array} \right\} \Rightarrow m // n$	0,25 0,25
3 (0,75đ)	$\left \frac{-5}{9} \right + \sqrt{\frac{16}{25}} \cdot 5 - \left(-\frac{1}{3} \right)^2$ $= \frac{5}{9} + \frac{4}{5} \cdot 5 - \frac{1}{9}$ $= \frac{5}{9} + 4 - \frac{1}{9}$ $= \frac{5}{9} + \frac{20}{9} - \frac{1}{9}$ $= \frac{24}{9}$	0,25 0,25 0,25
4 (0,75đ)	a) $\sqrt{28} \approx 5,29$ b) $\sqrt{135} \approx 11,62$ c) $\sqrt{2021} \approx 44,96$	0,25 0,25 0,25
5 (1,0đ)	a/ $\frac{7}{11} + \frac{-3}{8} + \frac{4}{11} + \frac{-5}{8} - \frac{3}{4}$ $= \left(\frac{7}{11} + \frac{4}{11} \right) + \left(\frac{-3}{8} + \frac{-5}{8} \right) - \frac{3}{4}$ $= 1 + (-1) - \frac{3}{4}$	0,25

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

<https://www.vn teach.com>